

Bản án số: 150/2018/HS-PT
Ngày 10-09-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Trọng Danh

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Đức Kỳ
Ông Trần Minh Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Loan – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 10/9/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 113/2018/TLPT-HS ngày 20/6/2018 đối với các bị cáo Đặng Thị Cao L, Trương Thị Thanh C, Võ Đặng Thu T, Đặng Xuân Q, Trần Thị Kim C, Nguyễn Thị Q, Phan Thị Uyên H do có kháng cáo của các bị cáo Đặng Thị Cao L, Trương Thị Thanh C, Võ Đặng Thu T và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2018/HS-ST ngày 09/5/2018 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Đặng Thị Cao L (L), sinh ngày 18/4/1973; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: xx, tổ xx, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng; Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông Đặng Xuân T và bà Trương Thị T (c); Có chồng là Phan Hữu T và 02 con (con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2003); Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/10/2016 đến ngày 09/01/2017 được bảo lãnh cho tại ngoại; có mặt.

2. Trương Thị Thanh C (B) sinh năm: 1971; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Kxxx/Hx/xx P, tổ 38, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng; Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông Trương Văn T (c) và bà Huỳnh Thị T (s); Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Bị cáo có kháng cáo và bị kháng nghị: Võ Đặng Thu T (B), sinh ngày 10/11/1991; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Kxx/xx T, tổ xx, phường B,

quận H, thành phố Đà Nẵng; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông Võ Văn B (s) và bà Đặng Thị Thu H (s); Bị cáo có 02 con (con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015); Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Các bị cáo bị kháng nghị:

1. Đặng Xuân Q, sinh ngày 24/3/1983; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Kxx/xx Ng; Tổ x, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông Đặng Xuân A (s) và bà Nguyễn Thị M (s); Có vợ là Lê Thị Thảo Ng và 02 con sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị giam từ ngày 19/10.2016 đến ngày 25/01/2017, hiện đang tại ngoại; có mặt.

2. Trần Thị Kim C (B M), sinh năm: 1974; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: D8 Lô xx; Thôn M, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng; Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông Trần Văn P (s) và bà Nguyễn Thị L (s); Có chồng là Nguyễn Ngọc M và 04 con (con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2013); Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại; có mặt.

3. Nguyễn Thị Q, sinh ngày: 02/10/1962; Nơi đăng ký thường trú: Số xx Đx Ngxx D; Tổ xx (tổ xx cũ), phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng; Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Con ông Nguyễn N (c) và bà Đinh Thị Ng (s); Có chồng là Nguyễn Văn C và 02 con (con lớn nhất sinh năm 1989, con nhỏ nhất sinh năm 1995); Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại; có mặt.

4. Phan Thị Uyển H, sinh ngày: 02/02/1963; Nơi đăng ký thường trú: Kxxx/xx x, tổ xx (tổ xx cũ), phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng; Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông Phan Thúc V (c) và bà Nguyễn Thị Đ (c); Có chồng là Nguyễn Thanh Đ và 02 con (con lớn nhất sinh năm 1985, con nhỏ nhất sinh năm 1991); Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại; có mặt.

Ngoài ra còn các bị cáo Phan Quốc Th, Đặng Xuân H, Đặng Thị Thùy Tr, Ngô Thị Như Ph, Trương Thị Diễm Tr, Lê Thị Mỹ D, Trương Thị Mỹ Ng, Thân Thị U, Nguyễn Thị Phương O, Từ Thị X, Trần S không có kháng cáo và không bị kháng cáo kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Đặng Thị Cao L cùng các đồng phạm bị Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Lúc 18 giờ 15 phút ngày 19/10/2016, tại nhà số Kxx/xx đường X, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Nẵng bắt quả tang

Đặng Xuân H, Võ Đặng Thu T, Đặng Xuân Q, Đặng Thị Thùy Tr đang giao nhận tịch ghi số đề và tính toán tiền ghi đề được thua bằng tiền.

Tang vật và các tài sản có liên quan bị tạm giữ gồm:

1. Tạm giữ của Đặng Xuân H, gồm: 01 (một) xe mô tô hiệu PREALM BKS 43H3-0055; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, Galaxy J7 Prime, màu đen, số Imei: 353415082212716; 03 (ba) tờ tịch đề có chữ ký của Đặng Xuân H; 462.000 đồng (bốn trăm sáu mươi hai ngàn đồng); 01 (một) Chứng minh nhân dân tên Đặng Xuân H.

2. Tạm giữ của Võ Đặng Thu T , gồm: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia C2-01, màu bạc hồng, số Imei: 351659056613365; 01 (một) máy tính bảng hiệu Samsung màu đen, Imei: 358310067432410/01; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, màn hình vỡ, Imei: 013850000768420; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu hồng, Imei: 861216034912030; 02 (hai) máy fax màu đen; 03 (ba) máy tính; 169 (một trăm sáu mươi chín) tờ tịch đề).

3. Tạm giữ của Đặng Xuân Q , gồm: 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, Imei: 867287026981113; 1.300.000 đồng (một triệu ba trăm nghìn đồng).

4. Tạm giữ của Đặng Thị Thùy Tr , gồm: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, imei: 352043076375165; 01 (một)) điện thoại di động hiệu Oppo màu vàng, Imei: 861216034900271; 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng); 02 (hai) tờ giất tính tiền số đề có chữ kí của Đặng Thị Thùy Tr .

*Lúc 18 giờ 30 phút ngày 19/10/2016, tại nhà số xx đường X, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng , Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Nẵng bắt quả tang Đặng Thị Cao L đang nhận tin nhắn ghi số đề qua điện thoại di động được thua bằng tiền và chuyển lại cho người khác để hưởng tiền chênh lệch, tạm giữ của L: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, bị bể màn hình, màu trắng; 204 (hai trăm lẻ bốn) tờ tịch đề.

Đến 19 giờ 15 phút ngày 19/10/2016, Cơ quan CSĐT Công an Thành phố Đà Nẵng tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đặng Thị Cao L tại số nhà xx X, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng , thu giữ trong phòng ngủ của L gồm: 03 (ba) máy fax màu đen; 02 (hai) máy tính màu đen; một số tờ tịch đề có chữ ký của Đặng Thị Cao L; 1.200 USD (một ngàn hai trăm đô la); 190.980.000 đồng (một trăm chín mươi triệu, chín trăm tám mươi nghìn đồng).

* Lúc 18 giờ 40 phút ngày 19/10/2016 tại nhà số xxx/Hx/xx Ph phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Nẵng bắt quả tang Phan Quốc Th và Trương Thị Thanh C đang nhận tin nhắn, fax lịch đề và thống kê tịch đề. Tang vật và tài sản có liên quan bị tạm giữ gồm:

1. Tạm giữ của Phan Quốc Th, gồm: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6, Imei: 956125; 221 (hai trăm hai mươi một) tờ tịch đề và giấy tính tiền đề; 01 (mười) Ipad mini; Imei: 143577; 12 (mười hai) điện thoại di động dùng để nhận tin nhắn ghi số đề; số tiền 25.000.000 (hai mươi lăm triệu đồng); 04 (bốn) máy tính Casio; 01 (một) máy fax hiệu Panasonic KX-FT 983.

2. Tạm giữ của bà Trương Thị Uyên Th: 04 (bốn) đơn thuốc mang tên Trương Thị Thanh C.

* Đến 19 giờ 35 phút ngày 19/10/2016, Cơ quan CSĐT Công an Thành phố Đà Nẵng tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trương Thị Thanh C, tại số nhà

Kxxx/Hxx/xx đường Ph, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, không thu giữ gì liên quan.

Tiếp tục mở rộng điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra xác định Đặng Thị Cao L cùng đồng bọn đã tổ chức đánh bạc dưới hình thức ghi số đề được thua bằng tiền như sau:

1. Đặng Thị Cao L: Khoảng từ tháng 01/2016, Đặng Thị Cao L đã bắt đầu tổ chức ghi số đề tại nhà số xx đường X, thành phố Đà Nẵng để chuyển tịch đề cho người phụ nữ tên V (ở đường Nguyễn Văn Linh, thành phố Đà Nẵng, chưa xác định được lai lịch) để hưởng tiền hoa hồng. Từ khoảng tháng 03/2016, L tổ chức việc ghi đề bằng cách nhận tin nhắn đề từ người nhận ghi đề cho L trên địa bàn thành phố Đà Nẵng để tập hợp và chuyển fax, tin nhắn điện thoại cho người phụ nữ tên V (Vang Ruby, Thanh Vân, ở thành phố Huế, chưa xác định lai lịch) để hưởng hoa hồng 0,1% trên tổng số tiền thực tế chuyển cho nhà cái đầu trên. L và Vân chuyển tiền trực tiếp hoặc thông qua tiệm vàng K (đường H, thành phố Đà Nẵng). Những người ghi và chuyển tịch đề cho L gồm: Trương Thị Thanh C, Nguyễn Thị Q, Phan Thị U, Phan Thị Uyên H, Nguyễn Thị Phương O, Trần Thị Kim C, Huỳnh Thị Ph, Trần Thị L và các đối tượng tên Hạnh, Thu, Xuân, Trang, Ly, Mi (Chưa xác định được lai lịch cụ thể). Tổng số tiền thu lợi bất chính của L là 40.000.000 đồng.

L thuê Võ Đặng Thu T, Đặng Xuân H, Đặng Xuân Q và Đặng Thị Thùy Tr giúp việc nhận tin nhắn ghi số đề qua điện thoại, fax, đi thu tịch đề, tập hợp và chuyển cho nhà cái.

Ngày 19/10/2016, Đặng Thị Cao L đã nhận tịch đề với tổng số tiền trên tịch là 1.377.019.000 đồng, tiền thực tế là 963.901.000 đồng, tiền trúng thưởng là 514.906.000 đồng. Trước đó, L đã nhận tịch đề của các con bạc và chuyển cho Vân (ở Huế) theo 49 tờ tịch đề thu giữ được là 776.414.000 đồng, tiền thực tế 543.489.000 đồng, tiền trúng thưởng là 441.120.000 đồng.

Ngoài ra, L còn nhận ghi đề trực tiếp của 02 người chơi đề là Đước và Tư (Chưa xác định được lai lịch).

2. Trương Thị Thanh C: Từ đầu năm 2016 đến ngày bị bắt, Cúc tổ chức ghi đề tại nhà số xxx/Hx/xxx Phg, thành phố Đà Nẵng và nhận tin nhắn tịch đề từ những người nhận ghi đề cho C trên địa bàn thành phố Đà Nẵng để tập hợp và chuyển fax, tin nhắn điện thoại, zalo, facebook cho Đặng Thị Cao L để hưởng chênh lệch. Những người ghi và chuyển tịch đề cho C gồm: Trương Thị Mỹ Ng, Ngô Thị Như Ph, Trần S, Trà Thị Th, Vũ Hữu Th, Đoàn S và các đối tượng tên Ph, Út, Ng (Tuấn), L (Thanh), L (Lai), Trần Châu Th, H, T, “Cầm Lệ”, Tr, Tr, Quy, Ty (Chưa xác định lai lịch). Tổng số tiền thu lợi bất chính của C là 30.000.000 đồng.

Cúc thuê Phan Quốc Th giúp trong việc nhận tịch, thanh toán, giao nhận tiền đề và chuyển tịch đề cho nhà cái Đặng Thị Cao L.

Ngày 19/10/2016, Trương Thị Thanh C đã nhận tịch đề với tổng số tiền trên tịch là 230.566.000 đồng, tiền thực tế là 161.396.000 đồng, tiền trúng thưởng là 213.057.951 đồng. Những tin nhắn, tịch đề trước đó, C đã xóa hoặc đốt hết nên không thu giữ được. Ngày 19/10/2016, C đã chuyển cho L theo tịch đề là 223.400.000 đồng, tiền thực tế là 156.380.800 đồng. Ngoài ra, C trực tiếp ghi số đề cho Phương (Chưa xác định được lai lịch).

3. Võ Đăng Thu T: Từ đầu năm 2016 đến ngày bị bắt, hàng ngày T giúp Đặng Thị Cao L nhận tịch đề, tính tiền và tổng hợp chuyển cho nhà cái đầu trên là Vân. L trả công cho T là 3.000.000 đồng/tháng. Tổng số tiền thu lợi bất chính là 5.000.000 đồng. Ngày 19.10.2016, T đã nhận tịch đề với số tiền trên tịch là 666.260.000 đồng, tiền thực tế là 466.382.000 đồng, tiền trúng thưởng là 402.227.000 đồng.

4. Phan Quốc Th: Từ 07/2016 đến ngày bị bắt, hàng ngày Th giúp cho Trương Thị Thanh C nhận tịch đề, tính toán tiền và tổng hợp chuyển cho nhà cái đầu trên là L. Cúc trả công cho Th là 50.000 đồng/ngày. Tổng tiền thu lợi bất chính của Th là 5.400.000 đồng. Ngày 19.10.2016, Th đã nhận tịch đề của các con bạc có số tiền là 37.987.000 đồng.

5. Đặng Xuân Q: Từ 6/2016 đến ngày bị bắt, hàng ngày Q giúp L cùng với T nhận tịch đề, tính toán tiền thắng thua theo sự điều hành của T. Quang được L trả công từ 50.000 đồng – 100.000 đồng/ ngày. Tổng tiền thu lợi bất chính là 6.000.000 đồng. Ngày 19.10.2016, quang đã nhận tịch đề chuyển đến có số tiền là 309.676.000 đồng, tiền thực tế là 216.765.000 đồng; chuyển đi cho nhà cái đầu trên: “Vang ruby” là 50.420.000 đồng, “Na” là 179.300.000 đồng, “Dung” là 91.345.000 đồng.

6. Đặng Xuân H: Từ đầu tháng 10/2016 đến ngày bị bắt, hàng ngày H giúp L đi tịch thu đề của Huỳnh Thị Ph, Nguyễn Thị Q, Thu về nộp cho T. H được L trả công cho từ 50.000 đồng – 70.000 đồng/ ngày. Tổng thu lợi bất chính của H là 800.000 đồng. Ngày 19.10.2016, H đi thu tịch đề có số tiền 14.228.000 đồng, tiền thực tế là 9.959.000 đồng.

7. Đặng Thị Thùy Tr: Từ giữa tháng 9/2016 đến ngày bị bắt, Tr thường xuyên giúp L là cùng T, Q nhận tịch đề tính toán tiền thắng thua theo sự điều hành của T. L hứa trả công từ 20.000 đồng – 50.000 đồng/ ngày nhưng đến ngày bị bắt Tr chưa nhận được tiền công.

8. Trần Thị Kim C: Từ 7/2016 đến ngày 19/10/2016, C đã ghi số đề cho nhiều người và nộp tịch lại cho Đặng Thị Cao L để hưởng hoa hồng là 0.5%/ tổng số tiền thực tế ghi được. C đã chuyển cho L và Võ Đăng Thu T nhiều ngày trong đó nhiều nhất là ngày 12/10/2016 với số tiền ghi trên tịch là 40.602.000 đồng, trúng thưởng là 50.000.000 đồng. Tổng số tịch đề thu được, Chi đã ghi và nộp cho L có số tiền ghi trên tịch đề là 122.680.000 đồng, tiền thực tế là 85.876.000 đồng, tiền trúng thưởng là 88.889.000 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính là 5.000.000 đồng.

9. Nguyễn Thị Q: Từ tháng 01/2016 đến ngày 19/10/2016, Q ghi số đề của nhiều người, mỗi ngày ghi được khoảng 10 người, từ 3.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng và nộp tịch cho Đặng Thị Cao L để hưởng chênh lệch. Ngày 19.10.2016, Q ghi và nộp tịch cho L với số tiền ghi trên tịch là 25.295.000 đồng. Ngoài ra, từ ngày 29/9 đến ngày 18.10.2016, Q ghi và nộp tịch cho L với số tiền ghi trên tịch là 134.170.000, tiền thực tế là 101.504.750 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính là 8.000.000 đồng.

10. Ngô Thị Như Ph: Từ giữa tháng 9/2016 đến ngày 19/10/2016, Ph thu tịch đề của nhiều người, ghi đề như: Chị Liên, chị Dung, chị Lớn, anh Hậu, nộp tịch lại cho Trương Thị Thanh C để hưởng hao hồng là 0.1%/ tổng số tiền thực tế. Ngày 19.10.2016, Ph đã nhận và chuyển tịch đề của nhiều người với số tiền ghi trên tịch là 35.361.000 đồng, tiền thực tế là 24.652.000 đồng, tiền trúng thưởng là 5.399.451 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính là 5.000.000 đồng.

11. Trương Thị Diễm Tr: Từ tháng 8/2016 đến ngày 19/10/2016, hàng ngày Tr giúp chị Trương Thị Thanh C nhận tịch đề của Trần Thị Th, H (Chưa xác định được lai lịch cụ thể) và chuyển qua máy fax, tin nhắn điện thoại cho C, C đã trả công cho Tr là 50.000 đồng/ ngày. Tổng số tiền thu lợi bất chính của Tr là 3.000.000 đồng. Ngày 19.10.2016, Tr đã nhận tịch 10 tờ tịch đề của Th và H để chuyển cho C với số tiền ghi trên tịch là 19.917.800 đồng, tiền trúng thưởng là 2.439.350 đồng.

12. Phan Thị Uyển H: Từ tháng 1/2016 đến ngày 19/10/2016, hàng ngày Hg ghi số đề cho nhiều người, từ 800.000 đồng đến 4.000.000 đồng và nộp tịch đề cho Đặng Thị Cao L để hưởng chênh lệch là 0,2%/ tổng số tiền thực tế ghi được. Tổng số tịch đề thu giữ, có số tiền ghi trên tịch là 74.271.000 đồng, tiền thực tế là 51.989.700 đồng, trúng thưởng là 34.277.000 đồng, trong đó ngày nhiều nhất là 18.10.2016, ghi được 5.444.000 đồng, tiền thực tế là 3.809.000 đồng, trúng thưởng là 31.218.000 đồng. Tổng thu lợi bất chính là 6.000.000 đồng.

13. Lê Thị Mỹ D: Từ đầu tháng 9/2016 đến ngày 19.10.2016, hàng ngày D ghi số đề cho nhiều người, từ 1.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng và nộp tịch đề cho Ngô Thị Như Ph để hưởng chênh lệch là 0,5%/ tổng số tiền thực tế ghi được. Ngày 19.10.2016, theo tịch đề thu giữ thì D đã ghi cho khoảng 20 người với số tiền ghi trên tịch là 12.977.000 đồng. Tổng thu lợi bất chính là 4.000.000 đồng.

14. Trương Thị Mỹ Ng: Từ đầu năm 2016 đến ngày 19.10.2016, hàng ngày Ng ghi số đề cho nhiều người, từ 700.000 đồng đến 8.000.000 đồng và nộp tịch đề cho Trương Thị Thanh C để hưởng chênh lệch là 0,7%/ tổng số tiền thực tế ghi được. Theo tịch đề thu giữ ngày 19.10.2016, Ng ghi cho nhiều người với số tiền ghi trên tịch là 12.012.000 đồng. Tổng thu lợi bất chính là 9.000.000 đồng (Bút lục số: 1301-1339).

15. Thân Thị U: Từ tháng 5/2016 đến ngày 19.10.2016, hàng ngày U ghi số đề cho nhiều người, từ 300.000 đồng đến 4.200.000 đồng và nộp tịch đề cho Đặng Thị Cao L để hưởng chênh lệch. Ngày 19.10.2016, U ghi đề và nộp tịch cho L với số tiền ghi trên tịch là 10.683.000 đồng, tiền thực tế là 7.476.000 đồng, tiền trúng thưởng là 1.762.000 đồng. Trước đó, trong nhiều ngày U đã ghi và nộp tịch cho L với số tiền ghi trên tịch là 39.450.000 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính là 4.000.000 đồng.

16. Nguyễn Thị Phương O: Từ đầu năm 2016, O ghi số đề và tự chung chi thắng thua với người chơi nhưng bị thua lỗ nên ngày 10 và 11/9/2016, O xin Đặng Thị Cao L chuyển cho O mỗi ngày 20 số thông qua tin nhắn điện thoại với số tiền 260.000 đồng/ 01 số để trực tiếp chung chi thắng thua với người chơi số đề nhưng không xác định được số người chơi đề. Tổng hai ngày là 10.400.000 đồng (5.200.000 đồng/ ngày). O bị thua lỗ nên không có thu lợi bất chính.

17. Từ Thị X: Từ tháng 2/2016 đến ngày 19.10.2016, X ghi số đề cho nhiều người và nộp tịch đề cho Đặng Thị Cao L để hưởng chênh lệch là 0,6%/ tổng số tiền thực tế ghi được. Theo tịch đề thu giữ, số tiền ghi trên ngày 15.10.2016 là 5.172.000 đồng, trúng thưởng là 5.490.000 đồng; ngày 18.10.2016 là 5.985.000 đồng, trúng thưởng là 1.450.000 đồng (02 ngày nhiều nhất). Tổng số tiền thu lợi bất chính là 10.000.000 đồng.

18. Trần S: Từ tháng 7/2016 đến ngày 19/10/2016, sáu chơi số đề với Trương Thị Thanh C, mỗi ngày đánh đề từ 300.000 đồng đến 2.000.000 đồng, bằng cách S dùng số thuê bao 0905.785.921, tiền thắng thua thì Phan Quốc Th giúp C đến giao nhận với S.

Ngày 19.10.2016, theo trích xuất tin nhắn điện thoại của C, xác định S đã đánh đề với số tiền là 6.610.000 đồng. Việc chơi đề của S có ngày thắng, có ngày thua, tính đến ngày bị phát hiện đã thu khoảng 2.000.000 đồng nên không có thu lợi bất chính.

Ngoài ra, còn có những người tham gia chơi đề và ghi đề, cụ thể:

1. Đào Hùng Ph (Sinh năm: 1972; trú: Tổ xx, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng), Ph có mối quan hệ tình cảm và có thời gian ở chung nhà với Trương Thị Thanh C. Do bị ốm nên có lần C nhờ Ph đi giao và nhận tiền cho một số người như: Trần S, Ngô Thị Như Ph và các đối tượng Th, Ng, Ph, Tr, qu, T, Út (Chưa xác định được lai lịch). Phương đi giao nhận giúp cho C nhưng không biết rõ lí do đây là tiền đề.

2. Đoàn S (Sinh năm: 1963; trú: Tổ xx, phường V, quận T, thành phố Đà Nẵng): Từ đầu năm 2106, Sơn nhiều lần mua số đề của Trương Thị Thanh C, ngày nhiều nhất là 3.100.000 đồng. Tính tổng thời gian chơi đề thì S thua khoảng 8.000.000 đồng.

3. Nguyễn Thị B (Sinh năm: 1976, trú: Tổ xx, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng): Từ tháng 5/2016, B ghi số đề và nộp tịch cho Đặng Thị Cao L để hưởng hoa hồng. Ngày 19.10.2016, đã ghi được 4.819.000 đồng, không xác định được số người chơi.

4. Trần Thị L (Sinh năm: 1969, trú: Tổ x, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng): Từ giữa tháng 9/2016, L ghi số đề và nộp tịch cho Đặng Thị Cao L để hưởng hoa hồng. Ngày ghi được nhiều nhất là 3.847.000 đồng, không xác định được số người chơi.

5. Huỳnh Thị Ph (Sinh năm: 1967, trú: Tổ xx, phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng): Từ đầu tháng 9/2016, Ph ghi số đề và nộp tịch cho Đặng Thị Cao L để hưởng hoa hồng. Ngày ghi được nhiều nhất là 2.431.000 đồng, không xác định được số người chơi.

6. Bùi Thị Ái L (Sinh năm: 1977, trú: Tổ xx, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng): Từ đầu tháng 9/2016, L ghi số đề và nộp tịch cho Đặng Thị Cao L để hưởng hoa hồng. Ngày ghi được nhiều nhất là 3.623.000 đồng, không xác định được số người chơi.

7. Trà Thị Th (Sinh năm: 1974, trú: Tổ xx, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng): Từ tháng 2.2016 Th nhiều lần ghi số đề của Trương Thị Thanh C, ngày nhiều nhất là 1.300.000 đồng, không xác định được tiền thắng, thua.

8. Vũ Hữu Th (Sinh năm: 1971, trú: Tổ xx, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng): Từ tháng 5.2016 Th nhiều lần ghi số đề của Trương Thị Thanh C, ngày nhiều nhất là 1.250.000 đồng, không xác định được tiền thắng, thua.

9. Nguyễn Thị Ka T (Sinh năm: 1984, trú: Số xx C 7, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng): Từ cuối tháng 7/2017, Ka T ghi số đề cho nhiều người và nộp tịch lại cho Trương Thị Thanh C để hưởng hoa hồng. Mỗi ngày ghi khoảng từ 500.000 đồng – 1.000.000 đồng, không xác định được số người chơi.

Tại Bản án sơ thẩm số 29/2018/HS-ST ngày 04 và 09/5/2018 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu đã quyết định:

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự 1999; Điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt: **Đặng Thị Cao L 15 (mười lăm) tháng tù** về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án nhưng được trừ thời hạn đã bị tạm giam từ ngày 19/10/2016 đến ngày 09/01/2017.

Áp dụng khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự 1999 phạt bổ sung bị cáo Đặng Thị Cao L số tiền 10.000.000 đồng.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự 1999; Điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt: **Trương Thị Thanh C 12 (mười hai) tháng tù** về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Áp dụng khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự 1999 phạt bổ sung bị cáo Trương Thị Thanh C số tiền 5.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 1999; Điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt: **Võ Đặng Thu T 09 (chín) tháng tù** về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 1999; Điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt: **Đặng Xuân Q 09 (chín) tháng tù** về tội “Tổ chức đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 09/5/2018. Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng giám sát giáo dục. Trong trường hợp bị cáo Đặng Xuân Q thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án dân sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 1999; Điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt: **Trần Thị Kim C 09 (chín) tháng tù** về tội “Tổ chức đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 09/5/2018. Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng giám sát giáo dục. Trong trường hợp bị cáo Trần Thị Kim C thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án dân sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 1999; Điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt: **Nguyễn Thị Q 09 (chín) tháng tù** về tội “Tổ chức đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 09/5/2018. Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng giám sát giáo dục. Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Thị Q thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án dân sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 1999; Điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt: **Phan Thị Uyển H 09 (chín) tháng tù** về tội “Tổ chức đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 09/5/2018. Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng giám sát giáo dục. Trong trường hợp bị cáo Phan Thị Uyển H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án còn quyết định về phần hình phạt đối với các bị cáo Phan Quốc Th, Đặng Xuân H, Đặng Thị Thùy Tr, Ngô Thị Như Ph, Trương Thị Diễm Tr, Lê Thị Mỹ D, Trương Thị Mỹ Ng, Thân Thị U, Nguyễn Thị Phương O, Từ Thị X, Trần S nhưng các bị cáo không kháng cáo, không bị kháng cáo kháng nghị; phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo bản án.

Ngày 22/5/2018, bị cáo Đặng Thị Cao L có đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm xử quá nặng, xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo. Việc truy tố và xét xử theo điểm a khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có tính chất chuyên nghiệp là không đúng.

Ngày 16/5/2018 các bị cáo Võ Đặng Thu T, Trương Thị Thanh C có đơn kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt, cho cải tạo tại địa phương.

Ngày 06/6/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quyết định kháng nghị số 02/QĐ-VKSĐN với nội dung: Kháng nghị một phần bản án số 29/2018/HSST ngày 04/5/2018 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo trình tự phúc thẩm theo hướng:

- Tăng hình phạt tù đối với bị cáo Võ Đặng Thu T
- Không áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 để chuyển hình phạt tù cho hưởng án treo sang hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo Đặng Xuân Q, Trần Thị Kim C, Phan Thị Uyển H, Nguyễn Thị Q.

Đại diện Viện Kiểm sát có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Đơn kháng cáo của các bị cáo Đặng Thị Cao L, Trương Thị Thanh C, Võ Đặng Thu T theo đúng thủ tục và trong thời hạn kháng cáo. Về nội dung đơn kháng cáo của bị cáo Đặng Thị Cao L, Trương Thị Thanh C thì Kiểm sát viên cho rằng Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2018/HS-ST ngày 04-09/5/2018 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu xử phạt bị cáo Đặng Thị Cao L mức án 15 tháng tù, Trương Thị Thanh C mức án 12 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm a khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự 1999 là phù hợp, đúng pháp luật. Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã xem xét về nhân thân của các bị cáo và xử mức án như vậy là phù hợp, không nặng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đặng Thị Cao L, Trương Thị Thanh C, y án sơ thẩm đối với bị cáo L và Cúc.

Riêng bị cáo Võ Đặng Thu T là người thực hành giúp sức, ngày bắt quả tang thảo nhận tịch đề với số tiền phải chịu trách nhiệm là 1.068.487.000 đồng vì vậy cần tăng

hình phạt để đảm bảo tính răn đe. Các bị cáo Đặng Xuân Q, Trần Thị Kim C, Phan Thị Uyển H, Nguyễn Thị Q với vai trò giúp sức tích cực, số tiền đánh bạc rất lớn, phạm tội nhiều lần trong thời gian dài. Vì vậy, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định kháng nghị, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Đặng Thu T và đề nghị HĐXX cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm, tăng hình phạt tù đối với bị cáo Võ Đặng Thu T; Không áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 để chuyển hình phạt tù cho hưởng án treo sang hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo Đặng Xuân Q, Trần Thị Kim C, Phan Thị Uyển H, Nguyễn Thị Q.

Các bị cáo Đặng Thị Cao L, Võ Đặng Thu T, Trương Thị Thanh C vẫn giữ nguyên kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đơn kháng cáo của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Đặng Thị Cao L, Trương Thị Thanh C, Võ Đặng Thu T, Đặng Xuân Q, Trần Thị Kim C, Nguyễn Thị Q, Phan Thị Uyển H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình: Khoảng từ tháng 01/2016, Đặng Thị Cao L đã có hành vi tổ chức đánh bạc dưới hình thức ghi số đề tại nhà số xx đường T, thành phố Đà Nẵng và chuyển lại tịch đề cho đối tượng tên Vân (chưa xác định được lai lịch) để hưởng hoa hồng. Ngày 19/10/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng bắt quả tang và thu giữ nhiều tịch đề với tổng số tiền ghi trên tịch đề thu giữ được là 776.414.000 đồng, tiền trúng thưởng là 441.120.000 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính của L là 40.000.000 đồng. Những người giúp sức cho Đặng Thị Cao L trong việc nhận, chuyển tịch đề, tính tiền đề; ghi và nộp tịch cho L để được trả tiền công và tiền hoa hồng, bao gồm: Võ Đặng Thu T, Đặng Xuân Q, Đặng Xuân H, Đặng Thị Thùy T, Trần Thị Kim C, Nguyễn Thị Q, Nguyễn Thị Phương O, Thân Thị U, Phan Thị Uyển H.

Để hưởng tiền chênh lệch phần trăm, Trương Thị Thanh C đã tổ chức đánh bạc dưới hình thức ghi số đề tại nhà số xxx/Hx/xx Phạm Như Xương, thành phố Đà Nẵng, nhận tịch đề của nhiều người ghi đề, sau đó chuyển lại cho Đặng Thị Cao L. Ngày 19/10/2016, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Nẵng bắt quả tang và tịch thu nhiều tịch đề với tổng số tiền ghi trên tịch là 230.566.000 đồng, tiền trúng thưởng là 213.057.951 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính của C là 30.000.000 đồng. Những người giúp sức cho Trương Thị Thanh C trong việc nhận, chuyển tịch đề, ghi và nộp tịch đề cho C gồm: Phan Quốc Th, Ngô Thị Như Ph, Trương Thị Mỹ Ng, Lê Thị Mỹ D.

Từ Thị X trực tiếp ghi số đề cho nhiều người sau đó nộp tịch cho Đặng Thị Cao L để hưởng chênh lệch; Nguyễn Thị Phương O tự ghi số đề và chung tiền khi thắng thu bằng cách lấy số từ bị cáo L; Trần S nhiều lần trực tiếp ghi số đề với Trương Thanh C.

Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó HĐXX có đủ cơ sở để khẳng định: Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2018/HS-ST ngày 04 và 09/5/2018 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu xét xử các bị cáo Đặng Thị

Cao L, Trương Thị Thanh C, Võ Đặng Thu T, Đặng Xuân Q, Trần Thị Kim C, Nguyễn Thị Q, Phan Thị Uyên H về tội “Tổ chức đánh bạc” theo Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của các bị cáo Đặng Thị Cao L, Trương Thị Thanh C thì thấy: Trong vụ án này, bị cáo Đặng Thị Cao L là người cầm đầu, tổ chức việc ghi đề, nhận tịch đề từ những người bán số đề. Bị cáo L đã móc nối với nhiều đối tượng ghi đề sau đó nộp tịch lại cho L thông qua tin nhắn, L tổng hợp và chuyển cho nhà các đề hưởng 1% trên tổng số tiền thực tế mà những người khác đã nộp tịch cho L. Thời điểm bị bắt quả tang L đã nhập tịch đề với tổng số tiền do các bị cáo khác nộp là 1.377.019.000 đồng, tiền thực tế 963.901.000 đồng, tiền trúng thưởng là 514.906.000 đồng, do đó bị cáo cần được xử phạt nghiêm và chịu mức hình phạt cao hơn các đồng phạm. Đối với Trương Thị Thanh C, ngoài việc ghi đề tại nhà, bị cáo còn nhận tịch đề của các đối tượng khác, số tiền thắng thua trong ngày chuyển cho L để hưởng hoa hồng. Bị cáo đã thu lợi bất chính 30.000.000 đồng. Hành vi phạm tội trên của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Do đó, đối với các bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm, cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng phòng ngừa, giáo dục. Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Đặng Thị Cao L 15 tháng tù; xử phạt bị cáo Trương Thị Thanh C 12 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” là nhẹ. Vì vậy, HĐXX không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đặng Thị Cao L, Trương Thị Thanh C, giữ nguyên án sơ thẩm đối với phần hình phạt của bị cáo L, C như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Do án sơ thẩm đánh giá không đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo Đặng Thị Cao L và Trương Thị Thanh C nên xử phạt các bị cáo với mức án như trên là chưa tương xứng, do vậy HĐXX kiến nghị với TAND và VKSND cấp trên xem xét kháng nghị giám đốc thẩm đối với hình phạt của bị cáo L và bị cáo C.

Xét kháng cáo của bị cáo Võ Đặng Thu T và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng thì thấy: Bị cáo Võ Đặng Thu T là người thực hành giúp sức với nhiệm vụ hàng ngày nhận tịch đề từ các đối tượng mua bán số đề thông qua các tin nhắn điện thoại, tin nhắn facebook, zalo, fax hoặc nhận trực tiếp sau đó tổng hợp các tịch đề, tính toán số tiền thắng thua trong ngày và cùng Đặng Thị Cao L chuyển tịch đề cho nhà cái đầu trên và được bị cáo L trả công trung bình 100.000 đồng/ngày. Ngoài việc giúp sức cho L bị cáo còn lôi kéo, rủ rê Đặng Xuân Q, Đặng Thị Thùy Tr thực hiện hành vi phạm tội bằng cách giúp sức cho T nhận tịch đề, cộng số tiền thắng thua và những bị cáo này được L trả công hàng ngày từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng; Ngày bắt quả tang T nhận tịch đề với số tiền phải chịu trách nhiệm là 1.068.487.000 đồng. Mức án 09 tháng tù mà cấp sơ thẩm đã xử phạt là nhẹ, chưa tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, vì vậy cần tăng hình phạt để đảm bảo tính răn đe. Các bị cáo Đặng Xuân Q, Trần Thị Kim C, Phan Thị Uyên H, Nguyễn Thị Q với vai trò giúp sức tích cực trong đường dây ghi số đề, số tiền đánh bạc rất lớn, phạm tội nhiều lần trong thời gian dài. Do đó, các bị cáo cần xử phạt nghiêm, cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục. HĐXX chấp nhận kháng nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng, tăng hình phạt đối với bị cáo Võ

Đặng Thu T; Không áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 để chuyển hình phạt tù cho hưởng án treo sang hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo Đặng Xuân Q, Trần Thị Kim C, Phan Thị Uyển H, Nguyễn Thị Q.

[3]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đặng Thị Cao L, Trương Thị Thanh C, Võ Đặng Thu T, giữ nguyên án sơ thẩm đối với phần hình phạt của các bị cáo Đặng Thị Cao L, Trương Thị Thanh C.

- Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm a, d khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng, sửa án sơ thẩm đối với phần hình phạt của các bị cáo Võ Đặng Thu T, Đặng Xuân Qg, Trần Thị Kim C, Nguyễn Thị Q, Phan Thị Uyển H.

- Căn cứ điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự 1999; Điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt: **Đặng Thị Cao L 15 (mười lăm)** tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án nhưng được trừ thời hạn đã bị tạm giam từ ngày 19/10/2016 đến ngày 09/01/2017.

Phạt bổ sung bị cáo Đặng Thị Cao L số tiền 10.000.000 đồng.

- Căn cứ điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự 1999; Điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt: **Trương Thị Thanh C 12 (mười hai)** tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Trương Thị Thanh C số tiền 5.000.000 đồng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 1999; Điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt: **Võ Đặng Thu T 15 (Mười lăm)** tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 1999; Điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt: **Đặng Xuân Q 09 (chín)** tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án nhưng được trừ thời hạn đã bị tạm giam từ ngày 19/10/2016 đến ngày 25/01/2017.

- Căn cứ khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 1999; Điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt: **Trần Thị Kim C 09 (chín)** tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 1999; Điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt: **Nguyễn Thị Q 09 (chín)** tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 1999; Điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt: **Phan Thị Uyên H 09 (chín)** tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Kiến nghị Tòa án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân cấp trên xem xét kháng nghị giám đốc thẩm đối với các bị cáo Đặng Thị Cao L và Trương Thị Thanh C về phần hình phạt.

3. Về án phí: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các bị cáo Đặng Thị Cao L, Trương Thị Thanh C, Võ Đặng T Thảo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Đặng Xuân Q, Trần Thị Kim C, Phan Thị Uyên H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV – CA Tp Đà Nẵng;
- CQ THAHS – CA quận Hải Châu;
- VKSND quận Hải Châu;
- CQCSĐT Công an quận Hải Châu;
- Tòa án nhân dân quận Hải Châu;
- Vụ GDKT I – TAND tối cao;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Bùi Trọng Danh

